

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Thị trấn Quỳ Nhất
Năm học 2023-2024
(Điều chỉnh từ tháng 9/2023)

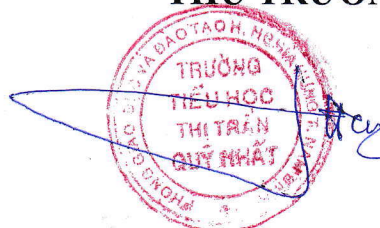
STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ đủ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú, tạm trú dài hạn tại địa bàn TT Quỳ Nhất và các địa bàn khác nếu nhà trường đủ cơ sở vật chất số lượng là 98 em	Tất cả học sinh được lên lớp 2 là 115 em.	Tất cả học sinh được lên lớp 3 là 91 em.	Tất cả học sinh được lên lớp 4 là 105 em.	Tất cả học sinh được lên lớp 5 là 92 em.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo TT số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 và hướng dẫn số 3866/ BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019			- Thực hiện đúng Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009 về việc “Hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật ở Tiểu học”; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01	

			<p>tháng 9 năm 2011 về “Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông”.</p> <p>- Công văn 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016, số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về áp dụng mô hình trường học mới; số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về dạy học theo PP Bàn tay nặn bột; số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016 về hướng dẫn dạy Mĩ thuật.</p>
III	<p>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.</p> <p>Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.</p>	<p>- Thực hiện theo TT55/2011/TT-BGDĐT về Ban hành điều lệ ban đại diện CMHS</p> <p>+ Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp Cha mẹ học sinh (ít nhất 2 lần/năm học), số liên lạc điện tử, qua điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.</p> <p>+ Học sinh thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội qui nội quy của học sinh, của nhà trường.</p>	
IV	<p>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như</p>	<p>- Đảm bảo CSVC đủ phòng học, đủ chỗ ngồi, đủ ánh sáng, đủ thiết bị tối thiểu để tổ chức các hoạt động Giáo dục</p>	

	các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)					
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	- Hỗ trợ học tập cho học sinh: giáo dục các kỹ năng sống, công tác y tế HĐ. Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm				
VI	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập của học sinh dự kiến đạt được.	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
		100% HS xếp ở mức Tốt, Đạt; HT, HTT. -Lên lớp đạt 100% trở lên.	100% HS xếp ở mức Tốt, Đạt; HT, HTT. - Lên lớp đạt 100%.	100% HS xếp ở mức Tốt, Đạt; HT, HTT. - Lên lớp đạt 100%.	100% HS xếp ở mức Tốt, Đạt; HT, HTT. - Lên lớp đạt 100%.	100% HS xếp ở mức Tốt, Đạt; HT, HTT. - HTCTTH đạt 100%.
VII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	Đủ điều kiện học lên lớp 2	Đủ điều kiện học lên lớp 3	Đủ điều kiện học lên lớp 4	Đủ điều kiện học lên lớp 5	Hoàn thành chương trình bậc tiểu học

Quy Nhất, ngày 06 tháng 9 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lại Thanh Hải

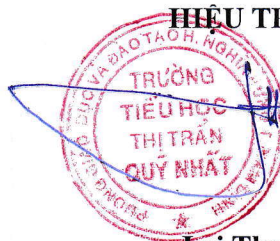
THÔNG BÁO
CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

	KHỐI 5					
	Tổng số	Trong tổng số				
		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
II. Năng lực						
1. Tự phục vụ, tự quản	92	54	0	0	0	0
Tốt	68	40	0	0	0	0
Đạt	24	14	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
2. Hợp tác	92	54	0	0	0	0
Tốt	63	40	0	0	0	0
Đạt	29	14	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
3. Tự học và GQVĐ	92	54	0	0	0	0
Tốt	63	40	0	0	0	0
Đạt	29	14	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
III. Phẩm chất			0	0	0	0
1. Chăm học chăm làm	92	54	0	0	0	0
Tốt	68	40	0	0	0	0
Đạt	24	14	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
2. Tự tin trách nhiệm	92	54	0	0	0	0
Tốt	63	40	0	0	0	0
Đạt	29	14	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
3. Trung thực, kỷ luật	92	54	0	0	0	0

Tốt	72	40	0	0	0	0
Đạt	20	14	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
4. Đoàn kết, yêu thương	92	54	0	0	0	0
Tốt	86	52	0	0	0	0
Đạt	6	2	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
IV. Khen thưởng	54	30	0	0	0	0
HS xuất sắc	34	20	0	0	0	0
HS khen từng mặt	20	10	0	0	0	0

Quy Nhất, ngày 06 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lại Thanh Hải